TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **23/**2019/DS-ST
Ngày 27/5/2019.
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Lập.**

2. Ông **Nguyễn Văn Đoạt.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên G.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 252/2018/TLST - DS, ngày 19 tháng 12 năm 2018 Về việc " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Võ Văn C** – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L.

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G1, tỉnh Kiên G

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Đức M1** – Sinh năm 1977 (Theo văn bản ủy quyền số:568/GUQ-CNKG, ngày 19 tháng 4 năm 2017).

Địa chỉ: Số 358, ấp Tân Tiến, xã Tân T1, huyện Tân H, tỉnh Kiên G.

Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Thành T,** Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Chi M**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mương Kinh, xã Sơn B, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức M1 trình bày:

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2012 ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L để ký Hợp đồng tín dụng số HHTT 0343 để vay số tiền là 150.000.000đ Thời hạn vay 13 tháng, ngày đến hạn ngày 22 tháng 6 năm 2013. Mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, cố thêm Đ, lãi suất cho vay trong hạn là 1.75%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi VNĐ của kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng Kiên L, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm 0.84%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Lãi vay trả làm 02 lần, lần 01 vào ngày 22 tháng 11 năm 2012 và lần 02 vào ngày 22 tháng 6 năm 2013. Vốn vay được trả vào ngày đến hạn của Hợp đồng. Khi vay ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M có thế chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG562807, do Uỷ ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 09 tháng 5 năm 2012 đứng tên ông Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Chi M Từ khi vay đến nay ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M không có trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Như vậy ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L với số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày vay 22 tháng 5 năm 2012 đến ngày 23 tháng 6 năm 2013 là 35.873.385 đồng; lãi phạt quá hạn từ ngày 23 tháng 6 năm 2013 đến 27 tháng 5 năm 2019 là 278.344.500 đồng và phạt chậm trả lãi là 81.043.295 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Đức Mạnh xin rút một phần nội dung khởi kiện ông chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M trả lãi trong hạn và lãi quá hạn còn phần lãi chậm trả thì bỏ không yêu cầu.

Do đó tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Đức M1 yêu cầu ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M phải trả cho Ngân hành thương mại cổ phần Kiên L số tiền cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2019 là 464.217.885 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi trong hạn 35.873.385

đồng, lãi quá hạn 278.344.500 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo như Hợp đồng tín dụng, thời gian yêu cầu tính lãi tiếp từ ngày 28 tháng 5 năm 2019 đến khi ông Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Chi M trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra ông Nguyễn Đức M1 không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T, chị Nguyễn Thị Chi M Tòa án đã tống đạt các thủ tục: Thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M vẫn không đến Tòa án làm việc. Do đó ông Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Chi M không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, nơi cư trú của ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M có địa chỉ ở ấp Mương Kinh, xã Sơn Bình, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thủ tục xét xử cho ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên Tòa là phù hợp.

[2] Xét về nội dung vụ án: Vào ngày 18 tháng 5 năm 2012 ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M đến Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L để ký Hợp đồng tín dụng tín chấp vay tiền lương số HHTT0343 vay số tiền là 150.000.000 đồng, Thời hạn vay 13 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 1.75%/tháng, từ khi vay ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M không trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 27 tháng 5 năm 2019 số tiền còn nợ gốc và lãi là 464.217.885 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi trong hạn 35.873.385 đồng, lãi quá hạn 278.344.500 đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L là có cơ sở chấp nhận. Vì tại Hợp đồng tín dụng số HHTT0343 ngày 18 tháng 5 năm 2012 Ngân

hàng thương mại cổ phần Kiên L đã giải ngân cho ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M vay số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M đã không trả nợ cho Ngân hàng, như vậy ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M đã vi phạm vào các điều khoản của Hợp đồng về cách thức trả gốc và lãi. Do đó căn cứ vào các Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự "Thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn… và phải trả lãi". Hơn nữa trong vụ án này bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L và bên vay là ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M đã nhận đủ số tiền vay gốc của Hợp đồng là 150.000.000đ đã được ghi trong Hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi của hai Hợp đồng đối với khoản tiền vay của ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp với lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và không trái với quy định của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như căn cứ vào các quy định trên, buộc ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L số tiền vay cả gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn còn thiếu đến ngày 27 tháng 5 năm 2019 là 464.217.885 đồng. Đồng thời buộc ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, thời điểm tiếp tục trả lãi kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2019 đến khi ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét bị đơn ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa án tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M vẫn vắng mặt không đến Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án. Như vậy ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 1, tờ bản đồ số 5, diện tích 13.119m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 562807, do Uỷ ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 09 tháng 5 năm 2012 đứng tên ông Nguyễn Thành T. Địa danh khu Đ ấp Mương Kinh, xã Sơn B, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G. Hội đồng xét xử thấy do việc thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L với ông T, bà M được thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên có hiệu lực thi hành. Do đó, nếu ông T, bà M không tự nguyện thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân

hàng thì cần phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng Đ trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Tại phiên Tòa ông Nguyễn Đức M1 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xin rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với lãi phạt chậm trả lãi của hai Hợp đồng, đối với số tiền yêu cầu rút là 81.043.205 đồng, xét thấy việc rút một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên!.

QUYÊT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 317, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L về việc đòi nợ đối với ông Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Chi M.

1. Buộc ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính tới ngày 27/5/2019 là 464.217.885 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng và lãi trong hạn 35.873.385 đồng, lãi quá hạn 278.344.500 đồng).

- Buộc ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L theo như Hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Thành T,

bà Nguyễn Thị Chi M đã ký với Ngân hàng số: HHTT03430 ngày 18 tháng 5 năm 2012. Thời điểm tiếp tục trả lãi là ngày 28/5/2019 đến khi ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Khi ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M trả hết nợ cho xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại Cổ phần Kiên L phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 562807, giấy do Ủy ban nhân dân huyện Hòn đất cấp ngày 09 tháng 5 năm 2012 đứng tên ông Nguyễn Thành T.

- Trường hợp ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M không trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, cụ thể: Diện tích 13.119m^2, thửa đất số 1, tờ bản đồ 5, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 562807 do ủy ban nhân dân huyện Hòn Đ cấp ngày 09 tháng 5 năm 2012 đứng tên ông Nguyễn Thành T: Địa chỉ khu Đ ấp Mương Kinh, xã Sơn B, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G sẽ được tiếp tục duy trì để thi hành án cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Kiên L.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Kiên L về việc không tiếp tục yêu cầu tính phạt chậm trả lãi của Hợp đồng đối với số tiền yêu cầu rút khởi kiện là 81.043.205 đồng.

4. Về án phí dân sự Sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M phải chịu liên đới án phí có giá ngạch là 22.569.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

- Hoàn trả lại 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm chục nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L, theo biên lai thu số 0009142 ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đ , tỉnh Kiên G.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Chi M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Kiên G
- VKSND huyện Hòn Đ.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ

Trương Thanh Toàn